

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án mở rộng khuôn viên nhà thờ Giáo xứ Tam Linh
tại xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3978/UBND-NN ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận địa điểm mở rộng khuôn viên nhà thờ Giáo xứ Tam Linh tại xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 9537/STNMT-BVMT ngày 13/10/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án mở rộng khuôn viên nhà thờ Giáo xứ Tam Linh tại xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1382/Tr-STNMT ngày 17/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án mở rộng khuôn viên nhà thờ Giáo xứ Tam Linh tại xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Giáo xứ Tam Linh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án mở rộng khuôn viên nhà thờ Giáo xứ Tam Linh tại xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Giáo xứ Tam Linh thực hiện tại xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn, Giáo xứ Tam Linh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Nga Thắng (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án mở rộng khuôn viên nhà thờ Giáo xứ Tam Linh tại xã Nga
Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án mở rộng khuôn viên nhà thờ Giáo xứ Tam Linh tại xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư dự án: Giáo xứ Tam Linh.
- + Người đại diện: Ông Trần Quang Kính - Chức vụ: Linh mục quản xứ
- + Địa chỉ: xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. *Phạm vi:* Khu đất thực hiện dự án có diện tích khoảng 3000 m² thuộc địa phận xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

b. *Quy mô:* Các hạng mục thực hiện dự án bao gồm: Khu nhà giáo xứ; khu nhà giáo lý; khu nhà sinh hoạt; Khuôn viên cây xanh, ao sen, các công trình phụ trợ

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Dự án thực hiện trên khu đất xây dựng các hạng mục công trình sau Khu nhà giáo xứ; khu nhà giáo lý; khu nhà sinh hoạt; Khuôn viên cây xanh, ao sen, các công trình phụ trợ

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Thực hiện dự án phải chiếm dụng đất lúa 2 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn thi công:*

- + Hoạt động thi công xây dựng trên công trường.
- + Hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường.
- + Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn hoạt động:*

- + Hoạt động lưu thông của các phương tiện ra vào.
- + Hoạt động sinh hoạt.
- + Hoạt động của giáo xứ.
- + Hoạt động duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt công nhân:* Tổng lượng nước thải dự án là 3,2m³/ngày.đêm. Trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân lưu lượng 1,8 m³/ngày.đêm; Nước thải từ quá trình ăn uống lưu lượng 0,24 m³/ngày.đêm; Nước thải vệ sinh lưu lượng 1,16m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

- *Nước thải xây dựng:* Tổng lượng nước thải dự án là 14 m³/ngày. Trong đó: Nước thải từ quá trình rửa lốp bánh xe khi phương tiện vận chuyển lưu lượng 12 m³/ngày; Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công lưu lượng 2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 283,11 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp, thi công san nền, thi công các hạng mục công trình, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu,...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 28 kg/ngày.đêm. Trong đó: Chất thải rắn hữu cơ là 22,4 kg/ngày.đêm. Chất thải rắn vô cơ 5,6 kg/ngày.đêm trường. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Chất thải rắn xây dựng :*

+ Thực vật phát quang: 8,6 tấn.

+ Đất, đá rơi vãi, bao bì đựng vật liệu,...: khoảng 59,18 tấn.

+ Gạch vỡ: khoảng 0,69 tấn.

- *Chất thải nguy hại:*

+ Chất thải nguy hại dạng rắn: 45 kg (toàn bộ quá trình thi công). Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon,...

+ Chất thải nguy hại dạng lỏng: 84 lít (toàn bộ quá trình thi công). Thành phần chủ yếu là dầu thải.

d. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường.

e. Các rủi ro, sự cố môi trường:

Các rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án có thể xảy ra gồm: sự cố tai nạn lao động; sự cố giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố

an ninh trật tự, an toàn xã hội; sự cố mưa bão, lũ lụt, sét đánh; sự cố sụt lún, nứt, đổ công trình xây dựng, công trình nhà cửa, đường xá gần khu vực dự án.

f. Tác động của việc lấy đất lúa:

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nhất là chuyển đổi mục đích diện tích đất trồng lúa sang đất xây dựng công trình sẽ có tác động đến cơ cấu sử dụng đất của địa phương, ảnh hưởng đến tổng sản lượng lương thực hàng năm của địa phương. Tuy nhiên, do diện tích chuyển đổi mục đích không lớn, nên những tác động này không đáng kể.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải phát sinh là 3,8 m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải từ tắm rửa, vệ sinh tay chân: 1,14 m³/ngày.đêm; nước thải ăn uống: 1,14 m³/ngày.đêm; nước thải nhà vệ sinh: 1,52 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng 79,56 lít/s. Thành phần chủ yếu: chất động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt; mùi hôi từ nước thải và chất thải rắn; hoạt động sửa chữa, bảo trì. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh lớn nhất 80 kg/ngày.đêm. Trong đó: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế là 32 kg/ngày.đêm; Chất thải thực phẩm là 8 kg/ngày.đêm; Chất thải sinh hoạt khác là 40 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì, thức ăn thừa,...

- Chất thải nguy hại: Khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/năm. Thành phần bao gồm: Dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, dung môi, Bóng đèn huỳnh quang, bình ắc quy, bình xịt côn trùng, pin,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,4x0,5(m); các hố gas tạm có kích thước dxxrxc = 0,8x0,8x0,8(m).

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ (lưu lượng 1,8

m³/ngày.đêm): Thu gom và xử lý bằng 01 hố lửng tạm thể tích 3,0 m³ (kích thước 2mx1,5mx1m), lót vải địa kỹ thuật HDPE, bố trí gần lán trại thi công. Nước thải sau khi xử lý thải ra mương tiêu hiện trạng của khu vực.

- Đối với nước thải vệ sinh (lưu lượng 1,16m³/ngày.đêm): Đơn vị thi công thuê 02 nhà vệ sinh di động có kích thước (phủ bì: 1120 x 1770 x 2600 mm); Kích thước lọt lòng (mỗi phòng): 1060 x 850 x 1980 mm; Dung tích bồn nước sạch: 600 lít; Dung tích hầm chứa phân: 800 lít. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

- Đối với nước thải từ ăn uống (lưu lượng 0,24 m³/ngày.đêm): Thu gom và xử lý sơ bộ bằng 01 bể lửng dầu (kích thước 1mx1mx1m), bằng BTCT, sau đó dẫn về hố lửng tạm (thể tích 3,0m³ cùng với nước thải tắm rửa, giặt giũ). Phần váng dầu mỡ đưa đi xử lý cùng với chất thải nhà vệ sinh. Nước thải sau khi xử lý thải ra mương tiêu hiện trạng của khu vực.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải rửa xe thu gom và xử lý bằng hố lửng tạm 14,0 m³ (kích thước 3,5mx2mx2m), lót vải địa kỹ thuật HDPE. Sau đó thải ra mương tiêu hiện trạng của khu vực dự án.

- Nước thải rửa dụng cụ thi công thu gom và xử lý bằng 01 hố lửng tạm 14,0m³ cùng với nước thải rửa lốp bánh xe (vị trí hố lửng bố trí gần cổng ra vào dự án), trước khi thải ra mương tiêu hiện trạng của khu vực.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Các máy móc, phương tiện thi công định kỳ bảo dưỡng với tần suất 03 tháng/lần.

- Có kế hoạch thi công hợp lý nhằm hạn chế các thiết bị máy móc thi công hoạt động đồng thời trong cùng một thời điểm.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 02 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước có thể còn tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt không tái chế thu gom riêng vào các thùng 30 lít (02 thùng) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 1 lần/ngày; chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế thu gom riêng vào thùng nhựa composite 120 lít (01 thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho

cơ sở thu mua phế liệu.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Thực vật phát quang (khối lượng 8,6 tấn), vật liệu rơi vãi (khối lượng 59,18 tấn) và gạch vỡ (khối lượng 0,69 tấn) thu gom và vận chuyển về khu vực đổ thải.

- Chất thải rắn có thể tái chế: thu gom và bán cho các cơ sở phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị 02 thùng chuyên dụng 100 lít/thùng để thu gom (trong đó 01 thùng chứa dầu nhớt thải và 01 thùng chứa chất thải rắn nguy hại). Các thùng chứa chất thải nguy hại đều có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và được đặt trong góc nhà kho diện tích khoảng 10m² để chờ đưa đi xử lý. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng dự án.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn thu gom dẫn về hệ thống cống tròn BTCT đúc sẵn và dẫn về mương tiêu hiện trạng khu vực.

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, vệ sinh tay chân: Thu gom qua song chắn rác về hố ga để xử lý, sau đó theo hệ thống đường ống thoát nước thải ra mương tiêu hiện trạng khu vực.

- Nước thải từ khu vực ăn uống: Thu gom theo hệ thống đường ống PVC về bể tách dầu mỡ đặt ngầm, sau đó theo hệ thống đường ống thoát nước thải ra mương tiêu hiện trạng khu vực.

- Nước thải từ nhà vệ sinh thu gom bằng đường ống kín dẫn bằng hệ thống đường ống thoát nước thải về 01 bể tự hoại cải tiến đặt ngầm khu vực nhà vệ sinh để xử lý, sau đó dẫn về mương tiêu hiện trạng khu vực.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

- Thiết kế, xây dựng bãi đỗ xe ngay cửa ra vào dự án để hạn chế tối đa nhất lượng bụi, khí thải phát sinh tại dự án.

- Trồng cây cảnh trong khuôn viên, sân đường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực dọc tuyến đường nội bộ của khuôn viên.

- Phun nước làm ẩm đường nội bộ, đoạn cổng ra vào nhằm giảm bụi bốc bay theo lốp bánh xe.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Trong khuôn viên: Trang bị 5 thùng đựng rác loại 150 lít;

- Tại khu vực tập kết chất thải rắn: Trang bị 02 thùng đựng rác loại 240 lít đặt cạnh khu vực kho. Hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển rác thải

sinh hoạt đem đi xử lý theo đúng quy định, với tần suất 01 ngày/lần;

- Hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thực hiện vệ sinh toàn bộ khuôn viên

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Bố trí 02 thùng nhựa loại 60 lít/thùng tại khu vực tập trung chất thải của dự án để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín.

- Thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định khi đạt khối lượng nhất định, tần suất 1 năm/lần.

5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.